TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/DS-ST
Ngày: 18/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Nữa

2/ Bà Đặng Thu Hà

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/8/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 213/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ: Số 91 đường P, phường B, Quận M (nay là phường G), THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Thành N – sinh năm 2000 (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2024) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 634/2 đường C, Phường 8, Quận S (nay là phường B), THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Nguyễn Phạm Thành N – đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) trình bày:

Ngày 24/11/2022, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (VIỆT NAM) ký hợp đồng tín dụng số 3994824 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Bích T với khoản vay trị giá 31.771.500 đồng, lãi suất 48%/năm, thời hạn vay là 24 tháng (kể từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/11/2024), mỗi tháng bà T có nghĩa vụ trả góp với số tiền 2.082.872 đồng

Kể từ ngày giải ngân đến ngày 27/7/2023 bà Nguyễn Thị Bích T chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 8 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 16.758.000 đồng (bao gồm số tiền gốc đã trả: 7.485.393 đồng, số tiền lãi đã trả: 9.177.583 đồng, phí thu hộ là: 95.024 đồng). Từ ngày 28/07/2023 đến nay bà Nguyễn Thị Bích T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty. Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 18/8/2025 bà T còn nợ của Công ty số tiền 55.473.810 đồng, trong đó nợ gốc là: 24.286.107 đồng, lãi trong hạn: 8.347.924 đồng, lãi quá hạn: 22.455.171 đồng, lãi chậm trả: 1.338.293 đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T phải thanh toán số tiền 55.473.810 đồng tạm tính đến ngày 18/8/2025 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà T còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong số nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ, bà cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích T, đăng ký thường trú tại Số 634/2 đường C, Phường 8, Quận S, (nay là phường B) THÀNH PHỐ H. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt và được hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm bà Nguyễn Thị Bích T ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) bắt đầu vào ngày 28/7/2023. Ngày 04/02/2025 Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận S (nay là Tòa án nhân dân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H). Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Công ty TNHH MTV M Việt Nam yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 55.473.810 đồng, trong đó nợ gốc là: 24.286.107 đồng, lãi trong hạn: 8.347.924 đồng, lãi quá hạn: 22.455.171 đồng, lãi chậm trả: 1.338.293 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 3994824 ngày 24/11/2022. Ngoài ra, bà T còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong số nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng ngày 24/11/2022 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Bích T, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Thực hiện hợp đồng sau khi được giải ngân từ tháng 12/2022 đến tháng 7/2023 bà T đã thanh toán cho Công ty được 8 lần với số tiền 16.758.000 đồng, từ ngày 28/7/2023 bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay bà T cũng không trả tiền. Vì vậy Công ty tài chính TNHH

MTV M (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 55.473.810 đồng, trong đó nợ gốc là: 24.286.107 đồng, lãi trong hạn: 8.347.924 đồng, lãi quá hạn: 22.455.171 đồng, lãi chậm trả: 1.338.293 đồng; thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận

[2]- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nội dung: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật...". Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Bích T tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 2.773.691 đồng án phí dân sự sơ thẩm .
- Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.017.968 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 385, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 55.473.810 (năm mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm mười) đồng, trong đó nợ gốc là: 24.286.107 (hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn một trăm lẻ bảy) đồng, lãi trong hạn: 8.347.924 (tám triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi bốn) đồng, lãi quá hạn: 22.455.171 (hai mươi hai triệu bốn trăm

năm mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi mốt) đồng, lãi chậm trả: 1.338.293 (một triệu ba trăm ba mươi tám ngàn hai trăm chín mươi ba) đồng.

Phương thức thanh toán: ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 2.773.691 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.017.968 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0065307 ngày 14/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3 – THÀNH PHỐ H).

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H;
-VKSNDKV3- TP.H;
- Thi hành án dân sự TP.H;
-Các đương sự;
-Lưu VP, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu